

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KIỂM TRA - KIỂM SOÁT

DƯƠNG BÁ THÀNH*

Xhi xem xét mối liên hệ giữa thuyết phân quyền với sự phân công lao động trong bộ máy nhà nước, Ăngghen đã viết: "Phân quyền được xem như là nguyên tắc thiêng liêng và không thể xâm phạm được trên thực tế, về thực chất nó không khác gì là sự phân công công việc lao động được áp dụng đối với bộ máy nhà nước nhằm đơn giản hóa và để kiểm tra"¹. Trên cơ sở kế thừa hạt nhân hợp lý của thuyết phân chia quyền lực, đồng thời tổng kết kinh nghiệm đấu tranh giai cấp, Mác và Ăngghen đã cho rằng: Nếu chế độ nhà nước do một nhóm thống trị bị đập tan thì quyền lực nhà nước (QLNN) trở về tay nhân dân, như chính cội nguồn ban đầu của nó, nhân dân là gốc, là chủ thể của QLNN. Sự thay đổi căn bản về chất này đòi hỏi phải có quan điểm mới về tổ chức, thực hiện và kiểm soát QLNN khi nhà nước của nhân dân lao động được thiết lập. Trong bộ *Tư bản*, Mác đã đề cập đến kiểm tra nói chung; Kiểm tra là phương thức hành động để thực hiện mục đích. Như vậy, cả Mác và Ăngghen đều quan niệm kiểm tra là một tất yếu khách quan đối với hoạt động có mục đích của con người và tổ chức.

Lênin đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra-kiểm soát (KTKS), với trên 150 tác phẩm bàn về vấn đề này, tập trung ở những vấn đề chủ yếu sau:

* Văn phòng Tỉnh ủy Vĩnh Phúc

Tính tất yếu khách quan của nhiệm vụ KTKS được qui định bởi: Trọng tâm của cuộc đấu tranh cách mạng chuyển từ việc tước đoạt sang quản lý và phát triển nền kinh tế quốc dân; Nền kinh tế bị kiệt quệ và hỗn loạn do hậu quả của chiến tranh và các hành vi tiêu cực của bọn sâu mọt trong xã hội; bộ máy nhà nước Xô viết quá yếu kém, nếu không muốn nói là trì trệ, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bị giảm sút; sự chống đối quyết liệt của giai cấp tư sản (GCTS) và tính tự phát vô chính phủ của giai cấp tiểu tư sản; do chiến tranh, thành phần các đội ngũ tiên tiến của giai cấp công nhân (GCCN) đã có những biến đổi.

Những nội dung chủ yếu của KTKS đó là: Việc sản xuất và phân phối những sản phẩm chủ yếu nhất; các hoạt động tài chính và tiền tệ, nhất là hoạt động của ngân hàng, lưu thông tiền tệ, thu nhập, chi tiêu và nộp thuế của các nhà giàu; việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi hành các chức trách và chấp hành kỷ luật lao động, để kịp thời phát hiện và đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Như vậy, nội dung công tác kiểm tra gồm kiểm tra việc và kiểm tra người.

Chủ thể hoạt động KTKS và đối tượng bị kiểm soát: khi GCTS nắm quyền thống trị thì chủ thể KTKS thuộc về GCTS, đối tượng bị kiểm soát là GCVS và quần chúng lao động. Khi mà GCVS giành quyền thống trị thì chủ thể KTKS thuộc về giai cấp công nhân và toàn thể

nhân dân lao động. Nhà nước chuyên chính vô sản phải dựa vào quần chúng lao động, trước hết là công nhân và nông dân để tiến hành KTKS.

Đối tượng KTKS lúc này bao gồm:

Tất cả các đơn vị kinh tế, các ngành, bọn ăn cắp, đầu cơ, làm ăn gian dối, nhận hối lộ, ăn bám, lưu manh, phá hoại ngầm, bọn "con ông cháu cha" có các biểu hiện của tính tự phát, vô chính phủ... Nhà nước và các tổ chức Đảng vừa là chủ thể vừa là khách thể của công tác KTKS.

Vấn đề tổ chức, hình thức, phương pháp tiến hành KTKS được Lenin chỉ dẫn rõ ràng. Vấn đề cấp thiết nhất là tiến hành cải tiến bộ máy nhà nước Xô viết theo nguyên tắc "thà ít mà tốt", cơ quan đầu tiên phải cải tiến là Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Phải chọn người đứng đầu có uy tín, coi trọng chất lượng và tinh giảm biên chế của cơ quan này. Cần để bạt những người có tài tổ chức từ tất cả các tầng lớp dân cư, các giai cấp vào cương vị then chốt trong bộ máy KTKS. Công tác tổ chức là công tác cần thiết nhất. Nếu quần chúng không có tổ chức thì KTKS không thể đảm bảo nghiêm túc. Như vậy, KTKS có hiệu quả nhất là từ tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Các cơ quan của Đảng phải được tập trung xây dựng đủ mạnh để thực thi tốt chức năng, nhiệm vụ. Cần thiết lập Ban kiểm tra song song với Ban chấp hành Trung ương, thành phần của ban này gồm những đồng chí có uy tín nhất. Các thành viên của Ban kiểm tra Trung ương có quyền tham dự các kỳ họp của Bộ chính trị, Ban bí thư, có quyền đọc tài liệu và cho ý kiến.

Để nâng cao hiệu quả KTKS phải thực hiện tốt các phương pháp chủ yếu là: Phải tổ chức việc KTKS từ dưới lên và từ trên xuống. Nhất thiết phải đặt ra và chấp hành những quy tắc về tiếp dân, tổ chức phòng tiếp khách để cho mọi người tới cơ quan được thuận tiện. Công

khai hóa việc KTKS. Kiểm tra phải đúng nguyên tắc, đảm bảo thực chất, hình thức kiểm tra phải linh hoạt. Kiểm tra và xử lý phải thực sự nghiêm minh, kiên quyết.

Thực hiện nhất quán quan điểm của Lenin về công tác KTKS, trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỷ XX, chính quyền Xô viết đã có thêm sức mạnh, đẩy lùi được những tệ nạn xấu, và cùng với việc thực hiện chính sách kinh tế mới, nước Nga đã có bước phát triển lớn về chính trị, kinh tế, xã hội, vượt qua khó khăn, khủng hoảng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác KTKS được hình thành rất sớm và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện gắn với quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Người về xây dựng ĐCS cầm quyền và Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Nội dung tư tưởng này được biểu hiện rõ nét ở những vấn đề chủ yếu sau:

+ *Lý do phải tiến hành công tác KTKS và xử lý kỷ luật*

Lãnh đạo là chức năng bao trùm của Đảng, được qui định bởi qui luật ra đời của Đảng. Nhưng thế nào là lãnh đạo đúng? Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, lãnh đạo đúng có nghĩa là: Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng, phải tổ chức sự thi hành cho đúng và phải tổ chức sự kiểm soát².

Như vậy, sự lãnh đạo của Đảng không phải là viết nghị quyết và ra chỉ thị, mà điều quan trọng là tổ chức thi hành và kiểm soát thực hiện. *Lãnh đạo là kiểm soát*, điều đó hoàn toàn chính xác cả về lý luận và thực tiễn. Sự chính xác của các quyết định của Đảng và Nhà nước phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có một yếu tố quan trọng là công tác KTKS. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng".. nếu không biết rõ tình

hình mà đặt chính sách thì kết quả là "nồi vuông úp vung tròn", không ăn khớp gì hết.

KTKS là tất yếu khách quan, muốn cho ý chí, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân thành hiện thực cuộc sống thì phải thường xuyên quan tâm đến công tác quan trọng đó.

Hồ Chí Minh khẳng định: Chính sách đúng là nguồn gốc thắng lợi. Nhưng khi đã có chính sách đúng thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do cách tổ chức công việc, lựa chọn cán bộ và kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài thì chính sách đúng mấy cũng vô ích³. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Đảng ta là một Đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng"⁴. Do vậy, kiểm tra và thực hành kỷ luật trong Đảng là một tất yếu khách quan, để ngăn chặn khuyết điểm, sai lầm, sửa chữa thói hư tật xấu, thải loại những kẻ thoái hóa biến chất, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

+ *Mục đích, ý nghĩa, tác dụng, nội dung của công tác kiểm tra.* Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích, tác dụng của công tác KTKS là giúp Đảng và Nhà nước nắm chắc được tình hình lãnh đạo, thực hiện các chủ trương, chính sách trong hiện thực cuộc sống, có gì đúng đắn, sai lệch, ai chấp hành tốt, ai chấp hành chưa tốt, năng lực thực tế của mỗi người...

Người cho rằng: có kiểm soát mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu, mới biết rõ ưu, khuyết điểm của các cơ quan, ưu, khuyết điểm của các nghị quyết. Muốn chống bệnh quan liêu, bần giấy, muốn biết các nghị quyết có được thi hành và thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm cho qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát.

Cũng như Lênin, Hồ Chí Minh phê phán rất nghiêm khắc những cơ quan, cán bộ mắc bệnh quan liêu, bần giấy, chỉ lo hội họp và thảo nghị quyết và ra chỉ thị; có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững...

Hồ Chí Minh nhắc nhở: Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không như vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói suông, tác động tiêu cực đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Nếu các cấp, các ngành tổ chức tốt việc kiểm tra thì "cũng như có ngọn đèn pha", bao nhiêu ưu, khuyết điểm, tình hình cán bộ thế nào, đều thấy rõ. Người nêu rõ: *Chín phần mười khuyết điểm trong công việc là vì thiếu sự kiểm tra. Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười, gấp trăm.*

Khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo xây dựng CNXH thì công tác kiểm tra càng có tác dụng, tầm quan trọng đặc biệt. Tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng, ngày 29 - 7 - 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy Đảng phải tăng cường công tác *kiểm tra*. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức"⁵.

+ *Về cách kiểm tra,* Hồ Chí Minh coi kiểm tra là một phương tiện, một liều thuốc đặc hiệu chống lại căn bệnh. "nghị quyết một đằng thi hành một nẻo" và bệnh quan liêu giấy tờ. Song, muốn đạt hiệu quả cao thì phải "khéo kiểm soát", phải trên cơ sở khoa học, có hình

thức, phương pháp linh hoạt, đa dạng. Người phê phán nghiêm khắc lối làm việc quan liêu, giấy tờ; KTKS thiếu cụ thể; ngồi một nơi chỉ tay năm ngón, không đi sát với phong trào, không hiểu rõ được tình hình.

Kiểm tra phải có hệ thống, khi đã có nghị quyết thì phải đốc thúc thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm để sửa đổi và tìm cách vượt qua khó khăn. Không nên chỉ căn cứ vào giấy tờ, báo cáo mà phải đi đến tận nơi, xem xét cụ thể.

Phải thật thà tự phê bình và phê bình để làm rõ mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa.

"Khéo" kiểm tra còn là phải biết kết hợp linh hoạt các hình thức, phương pháp kiểm tra: kiểm tra từ dưới lên, từ trên xuống; kiểm tra thường xuyên, bất thường, định kỳ, kiểm tra trực tiếp, gián tiếp... Kiểm tra từ trên xuống - tức là người lãnh đạo kiểm tra kết quả những công việc của cán bộ mình. Kiểm tra từ dưới lên - tức là quần chúng và cán bộ kiểm tra sự sai lầm của người lãnh đạo.

Có hình thức, phương pháp kiểm tra đúng là rất quan trọng, nhưng yếu tố quyết định hiệu quả của mỗi cuộc kiểm tra là ở người kiểm tra. Theo Hồ Chí Minh: Không thể gặp ai cũng phải đi kiểm tra. *Người lãnh đạo* phải tự mình làm việc kiểm tra, mới đủ kinh nghiệm và oai tín.

Cần phải có đội ngũ cán bộ kiểm tra giàu kinh nghiệm và năng lực. Ai đi kiểm tra việc gì, nơi nào nếu có sơ suất thì người ấy phải chịu trách nhiệm. Người thường nhắc nhở: các đồng chí phụ trách ở các bộ, các ban, các ngành ở Trung ương cần phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết các công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều^o.

Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về phong cách làm việc, tôn trọng kỷ luật của Đảng. Người thường xuyên đến với quần chúng

công nhân, nông dân, bộ đội... lắng nghe, xem xét người thật, việc thật.

Kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, chứ không phải lúc làm, lúc bỏ, "đánh trống bỏ dùi"; phải trở thành công việc thường ngày của các cấp uỷ Đảng. Mỗi cuộc kiểm tra đều phải có chương trình, kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng. Thực hiện đúng các nguyên tắc: công khai, công bằng, dân chủ gắn liền với kỷ luật.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về công tác KTKS phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của đất nước ta và Đảng ta. Sự sáng tạo, bổ sung và phát triển đó được thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, đã làm sáng tỏ hơn tính tất yếu khách quan của công tác KTKS; đã khẳng định nó là một nội dung lãnh đạo, một khâu không thể thiếu trong quy trình lãnh đạo của Đảng. Người đã phân tích rất sâu sắc mối quan hệ giữa kiểm tra với đường lối, chính sách của Đảng. Chính công tác kiểm tra là một nhân tố quyết định để Đảng đề ra được đường lối, chính sách đúng và tổ chức thực hiện thành công đường lối, chính sách đó.

Thứ hai, đã khẳng định mục đích của kiểm tra là ngăn ngừa khuyết điểm, sai lầm, phát hiện người tốt, việc tốt là chính.

Thứ ba, đã bổ sung, phát triển, làm phong phú thêm các hình thức, phương pháp kiểm tra. Công tác kiểm tra phải được tiến hành theo đúng nguyên tắc tổ chức của Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, cụ thể, sâu sát, trực tiếp, phải đến tận nơi, xem tận chỗ, đề cao tính dân chủ, công khai.

Thứ tư, phát huy tinh thần xây dựng Đảng của quần chúng, nhằm tăng cường công tác

(Xem tiếp trang 31)

Về công tác xây dựng Đảng, năm 1978, toàn Đảng bộ có 176 đảng viên, trong đó 56 đảng viên được Thành phố tăng cường. Năm 1979, Thành phố tiếp tục điều động 40 cán bộ, đảng viên về Huyện công tác. Huyện uỷ tập trung chỉ đạo cải tổ bộ máy, kiện toàn tổ chức, nhất là cơ sở cấp xã, phân công 5 đồng chí cán bộ tăng cường làm bí thư xã, 2 đồng chí làm chủ tịch xã, 3 đồng chí làm trưởng công an xã, 4 đồng chí làm xã đội trưởng. Ở cấp huyện tiến hành sắp xếp, sáp nhập một số phòng, thành lập 15 ban với nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn. Chỉ định bổ sung 7 uỷ viên vào Huyện uỷ, trong đó bổ sung 5 đồng chí vào Thường vụ. Qua bước kiện toàn, hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hạn chế những tiêu cực trong nội bộ Đảng và chính quyền Huyện. Tháng 5 - 1979, 16/27 chi bộ cơ sở tổ chức được đại hội, cấp ủy được củng cố thêm một bước. Huyện uỷ chỉ định bí thư 2 chi bộ xã và 7 bí thư chi bộ cơ quan. Trong năm 1979, kết nạp 8 đảng viên mới, song đã phải thi hành kỷ luật 14 đảng viên, trong đó khai trừ 8. Các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội từng bước được củng cố và ngày càng phát huy tốt vai trò của mình trong công cuộc xây dựng Huyện.

Sự phát triển ổn định, vững chắc của Cần Giờ là kinh nghiệm thực tiễn sống động về sự lãnh đạo thành công của Đảng trong công cuộc khắc phục khó khăn, phát huy tiềm năng, thế mạnh, xóa đói giảm nghèo. Sự giúp đỡ kịp thời của Trung ương, Thành phố và các địa phương cùng với sự nỗ lực, quyết tâm, bền bỉ, sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong thành công của huyện Cần Giờ trong gần 30 năm xây dựng và phát triển. Sự lãnh đạo của Đảng thực sự là nhân tố quyết định thành công của huyện Cần Giờ hiện tại và trong tương lai.

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM...

(Tiếp theo trang 37)

kiểm tra. Hồ Chí Minh cho rằng: muốn kiểm soát đúng thì phải có quần chúng giúp. Người lãnh đạo trông từ trên xuống chỉ thấy một mặt của công việc, sự đổi thay của mọi người. Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự đổi thay của mọi người từ dưới lên. Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải hợp kinh nghiệm của hai bên lại.

Vận dụng sáng tạo quan điểm của Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác KTKS, trước những yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, chúng ta đã sử dụng nhiều công cụ để kiểm soát QLNN, như giám sát của Quốc hội, HĐND các cấp, MTTQ và các đoàn thể quần chúng, kiểm tra, thanh tra của cơ quan Đảng, nhà nước... đã đem lại những kết quả thiết thực, đảm bảo pháp chế XHCN, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân. Song, bên cạnh đó, việc kiểm soát QLNN của chúng ta còn nhiều hạn chế, để những tệ nạn như quan liêu, tham nhũng, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, cục bộ, bản vị... phát triển, đe dọa sự tồn vong của Đảng và Nhà nước ta. Vấn đề lớn đặt ra cho hoạt động kiểm soát QLNN là phải tập trung hoàn thiện cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát, tránh sự chông chéo. Cần sớm kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, xây dựng giải pháp đồng bộ, trong đó, xác định khâu đột phá là kiểm soát việc ban hành và thực hiện chính sách.

1. C.Mác - Ph.Ăngghen Tuyển tập, T.2, ST, 1981, tr.405
- 2, 3, 4. Xem: Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1995, T. 5, tr.285, 520, 261, 521
5. Sđđ, T.11, tr.300
6. Xem: Sđđ, T.12, tr.20.